

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2026/HS - ST
Ngày 15 - 9 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hường

Ông Nguyễn Duy Đại

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2- Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Điện Biên tham gia phiên toà:* Ông Nông Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2- Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 154/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ly A P**. Tên gọi khác: Không có tên gọi khác

Sinh năm 1978. Tại: Tỉnh Điện Biên

Số CCCD 011078004588 cấp ngày 09/5/2021 nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội **Bộ C**

Nơi cư trú: **Bản K (nay là bản H) xã M, tỉnh Điện Biên.**

Nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Ly Chừ T** (đã chết) và con bà **Vừ Thị S**; vợ: **Thào Thị V**, bị cáo có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2013 Tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Ngày 26/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 28/4/2018 chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ và tạm

giám từ ngày 23/6/2026 và tạm giam tại Trại tạm giam Công An tỉnh Đ đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị T1 - Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước và Đấu giá tài sản tỉnh Đ (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 23/6/2026, tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu H phối hợp với Đồn Biên phòng M - Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đ làm nhiệm vụ ở khu vực bản K, xã M, tỉnh Điện Biên đã phát hiện phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong lòng bàn tay phải của Ly A 01 gói nilon màu xanh, miệng gói buộc thắt nút, bên trong chứa các cục bột màu trắng nghi Heroine.

Quá trình điều tra Ly A P khai nhận nguồn gốc gói cục bột màu trắng bị thu giữ là do. Khoảng 15 giờ ngày 23/6/2026, L đi bộ từ nhà lên khu vực bản H, xã M, tỉnh Điện Biên mục đích tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, P gặp và hỏi mua được của một người đàn ông tự giới thiệu tên T2 (P không biết họ, địa chỉ ở đâu) 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Mua xong, P cầm gói Heroine trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ về nhà. Hồi 16 giờ 00 phút ngày 23/6/2026 khi P đang đi trên đường thuộc khu vực bản K, xã M, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu H phối hợp với Đồn Biên phòng M - Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đ phát hiện phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại biên bản làm việc về việc mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng, đồ vật, tài liệu ngày 24/6/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và bản Kết luận giám định số 764/KL - KTHS ngày 27/6/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận: Vật chứng thu giữ của L gửi giám định có khối lượng 2,09 gam là chất ma túy: Loại H (H).

Tại bản Cáo trạng số 83/CT-VSKV2 ngày 19/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên đã truy tố bị cáo Ly A P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ly A P từ 03 năm 10 tháng đến 04 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 2,09 gam Heroine đã gửi toàn bộ giám định, sau giám định hoàn lại 1,4 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu xanh.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bà **Lường Thị T1** bào chữa cho bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Điện Biên và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 2- Điện Biên về việc truy tố và xét xử bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Không khiếu nại gì về các quyết định tố tụng; hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ cũng như nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp: Về mức hình phạt, Kiểm sát viên đã xem xét về khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị HĐXX áp dụng, đề nghị HĐXX xem xét và quyết định.

Viện kiểm sát, người bào chữa không tranh luận gì thêm. Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, không bổ sung gì vào lời bào chữa của người bào chữa. Hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 16 giờ 00 phút ngày 23/6/2026, tổ công tác **Đồn Biên phòng Cửa khẩu H** phối hợp với **Đồn Biên phòng M - Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đ** làm nhiệm vụ ở khu vực **bản K, xã M, tỉnh Điện Biên** đã phát hiện phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong lòng bàn tay phải của bị cáo **Ly A P** 01 gói nilon màu xanh, miệng gói buộc thắt nút, bên trong chứa các cục bột màu trắng nghi Heroine.

Qua cân xác định khối lượng và Kết luận giám định đã xác định, vật chứng thu giữ của bị cáo có khối lượng 2,09 gam là chất ma túy loại Heroine. Bị cáo khai

mục đích cất giấu Heroine để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép.

Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đơn giản, chỉ do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân mà không có mục đích nào khác, hành vi đó của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn trong xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên. Ngày 26/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 28/4/2018 chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[4] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: HĐXX xét thấy, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để bị cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ Luật hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[7] Vật chứng: Gồm 2,09 gam Heroine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 1,4 gam sau khi giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 mảnh nilon màu xanh không có giá trị sử dụng nên cần bị tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn bị cáo đề nghị HĐXX miễn án phí HSST. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về vấn đề khác:

Nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của người đàn ông dân tộc T3 tự giới thiệu tên T2, do bị cáo không biết họ và tên đệm, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Sau khi bị cáo bị bắt, Đồn Biên phòng Cửa khẩu H - Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đ đã test nhanh nước tiểu của Ly A P, kết quả dương tính với chất ma túy. Ngày 14/8/2026, Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với hình thức Cảnh cáo đối với Ly A P về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ly A P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"
 2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Ly A P 04 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (Ngày 23/6/2026).
 3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.
 - Tịch thu tiêu hủy: Gồm 2,09 gam Heroine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 1,4 gam sau khi giám định); 01 mảnh nilon màu xanh.
- Vật chứng đang được lưu tại kho vật chứng của Công an tỉnh Đ theo biên bản bàn giao đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/6/2026.

4. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/9/2026)

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND KV2- Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04;PV06;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh;
- Bị cáo;
- T.H.A Dân sự tỉnh Điện Biên;
- T.H.A HS; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương

